

課程編號:CSi 11-13 B 上課地點: 摩士公園體育館

入選編號	課程編號	中文姓名	英文姓名	性別
1	CSi 11-13 B	譚浚遠	TAM CHUN YUEN	M
2	CSi 11-13 B	黃正信	WONG CHING SHUN	M
3	CSi 11-13 B	袁恩健	YUEN YAN KIN	M
4	CSi 11-13 B	吳柏賢	NG PAK YIN	M
5	CSi 11-13 B	趙心一	CHIU ONE ONE	M
6	CSi 11-13 B	杜敬謙	TO KING HIM	M
7	CSi 11-13 B	溫子朗	WAN TSZ LONG	M
8	CSi 11-13 B	李雪濤	LEE SUET TSUN	F
9	CSi 11-13 B	黃子軒	WONG TSZ HIN	M
10	CSi 11-13 B	唐以垂	TONG YI CHUI	M
11	CSi 11-13 B	李梓洋	LI TSZ YEUNG	M
12	CSi 11-13 B	謝灝	TSE HO	M
13	CSi 11-13 B	蔡恩歷	CHOI YAN LIK	M
14	CSi 11-13 B	李偉鶴	LI CHEUK KIU MAURICE	M
15	CSi 11-13 B	林恩樂	LAM YAN LOK	M
16	CSi 11-13 B	梁詩思	LEUNG C C	F
17	CSi 11-13 B	吳蔚庭	NG WAI TING	F
18	CSi 11-13 B	馬浚詠	MA TSUN WING MORRIS	M
19	CSi 11-13 B	洪凱	HUNG HEMAN	M
20	CSi 11-13 B	王雋泓	WONG CHUN WANG ADRIA	M
21	CSi 11-13 B	鄧崇希	THAN MATIAS SUNG HEI	M
22	CSi 11-13 B	許俊霖	HUI CHUN LAM	M
23	CSi 11-13 B	張晉浤	CHEUNG CHUN WANG	M
24	CSi 11-13 B	阮承謙	YUEN SHING HIM	M
25	CSi 11-13 B	姚礮佚	YIU CHIN YAT	M
26	CSi 11-13 B	高清耀	KAO CHING YIU	M
27	CSi 11-13 B	巫欣希	MO YAN HEI	F
28	CSi 11-13 B	簡鶴凌	KAN HOK LING	M
29	CSi 11-13 B	鄭汛楊	CHENG SHUN YEUNG	M
30	CSi 11-13 B	黎逸晞	LAI YAT HEI	M